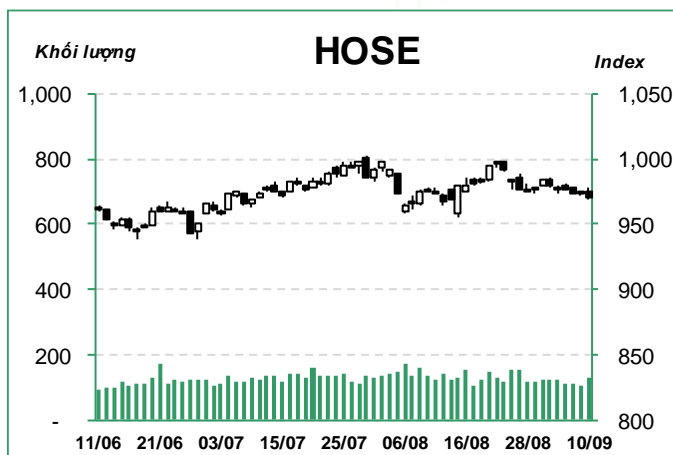


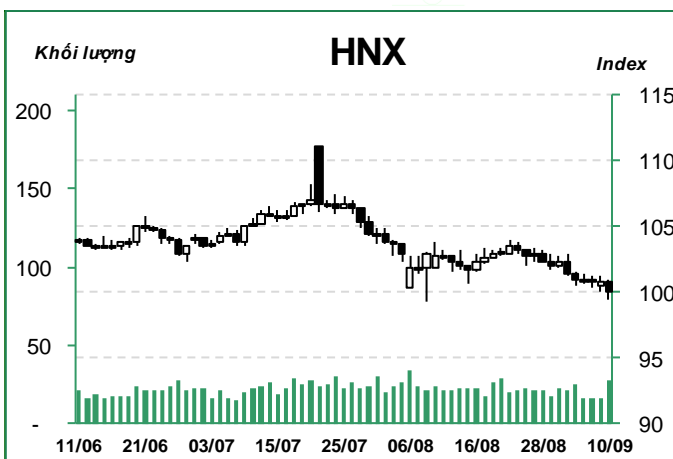
## Tổng quan thị trường

10/09/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>970.26</b>	<b>-0.40%</b>	<b>883.04</b>	<b>-0.29%</b>	<b>99.97</b>	<b>-0.87%</b>
Cuối tuần trước	974.08	-0.39%	885.95	-0.33%	100.92	-0.94%
Trung bình 20 ngày	981.17	-1.11%	889.71	-0.75%	102.03	-2.02%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>161.44</b>	<b>3.97%</b>	<b>58.05</b>	<b>-17.69%</b>	<b>37.79</b>	<b>59.85%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>128.34</b>	<b>23.06%</b>	<b>46.27</b>	<b>24.51%</b>	<b>27.04</b>	<b>68.51%</b>
Trung bình 20 ngày	126.65	1.33%	48.00	-3.60%	21.20	27.56%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,917.29</b>	<b>3.09%</b>	<b>2,035.98</b>	<b>-16.37%</b>	<b>559.09</b>	<b>74.69%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,786.92</b>	<b>30.16%</b>	<b>1,474.05</b>	<b>17.51%</b>	<b>380.38</b>	<b>93.70%</b>
Trung bình 20 ngày	2,723.29	43.84%	1,626.20	25.20%	286.99	94.81%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	107	29%	8	27%	52	14%
<b>Số mã giảm</b>	201	55%	21	70%	82	22%
<b>Số mã đứng giá</b>	60	16%	1	3%	235	64%



Thiếu vắng thông tin hỗ trợ, thị trường tiếp tục diễn biến chậm chạp và giằng co với sự phân hóa tiếp tục diễn ra ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Trên thị trường thế giới, nền kinh tế Trung Quốc phát đi tín hiệu tiêu cực khi chỉ số sản xuất giảm trong tháng 8 khiến bên bán dần như mất kiên nhẫn. Áp lực bán gia tăng kéo thị trường giảm điểm. Ngay cả nhóm dầu khí cũng giảm mạnh bất chấp giá dầu đêm qua tăng gần 2% sau khi Arab Saudi cam kết duy trì thỏa thuận giảm sản lượng.

Ở sàn HOSE, VN-Index có lúc tăng điểm trong phiên sáng nhờ cổ phiếu VCB bất ngờ tăng mạnh nhưng chỉ số đảo chiều nhanh chóng về mốc hỗ trợ 970 điểm. VN-Index chốt phiên tại 970.26 điểm (-0.40%), với thanh khoản gia tăng khi KLGD khớp lệnh đạt 128.3 triệu cổ phiếu (+23.1%), tương đương 2,787 tỷ đồng giá trị (+30.2%).



Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa, sự gia tăng của một vài cổ phiếu như Tập đoàn Masan-MSN (+2.8%), Vietcombank-VCB (+0.6%), BIDV-BID (+0.5%) không đủ nâng đỡ chỉ số trong bối cảnh các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như Tập đoàn Bảo Việt-BVH (-3.6%), Vietnam Airline-HVN (-3.1%), SABECO-SAB (-1.1%), VINAMILK-VNM (-0.6%) và nhóm Vingroup gồm VinGroup-VIC (-0.5%), Vinhomes-VHM (-0.5%), Vincom Retail-VRE (-0.9%) kéo thị trường đi xuống. Nhóm cảng biển gồm Gemadept-GMD (-3.4%), ĐT và PT Cảng Đình Vũ-DVP (-3.3%), VICONSHIP-VSC (-3.3%) và BĐS khu công nghiệp Sonadezi Châu Đức-SZC (-6.5%), Sonadezi Long Thành-SZL (-6.9%), PT KCN Tín Nghĩa-TIP (-4.3%) vẫn chưa khởi tiêu cực. Ngoài ra, nhóm dầu khí gồm PV Gas-GAS (-0.8%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (-3.9%), PV GAS D-PGD (-2.4%) bất ngờ giảm mạnh hôm nay.

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
MSN	4,248.0	314.42
VGC	7,761.0	152.89
YEG	1,780.0	115.17
EIB	3,180.0	53.82
TPB	2,291.9	51.57
VNM	408.9	50.58
HPG	1,935.6	42.21
NVL	595.0	34.82
GEX	1,276.9	26.69
SVI	440.0	22.00
<b>HNX</b>		
ACB	3,053.5	64.12
NET	1,620.5	55.10
SHB	4,061.1	25.18
LHC	130.0	8.13
AMV	400.0	7.20
VCG	202.5	5.33
VGP	300.0	4.65
SHS	636.0	4.35
HMH	160.0	1.60
PVS	50.0	1.04

Dù vẫn mua ròng trên sàn HOSE trong hôm nay nhưng do không còn giao dịch thỏa thuận lớn như hôm qua nên giá trị mua ròng của khối ngoại sụt giảm còn 54.4 tỷ đồng (-84.9%). PLX (+28.5 tỷ), NVL (+24.1 tỷ), PC1 (+10.7 tỷ) đứng đầu chiều mua còn PHR (-44.1 tỷ), STB (-22.7 tỷ), BVH (-13.3 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

Có diễn biến tiêu cực hơn, HNX-Index chìm trong sắc đỏ từ đầu phiên, chỉ số cũng mất ngưỡng 100 điểm và đóng cửa tại mức 99.97 điểm (-0.87%). Áp lực bán tăng mạnh nên KLGĐ khớp lệnh đạt 27.0 triệu cổ phiếu (+68.5%), tương đương 380.4 tỷ đồng giá trị (+93.7%).

Nhóm dầu khí gồm DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-4.0%), Bọc ống Dầu khí Việt Nam-PVB (-3.4%), Dung dịch Khoan Dầu khí-PVC (-1.4%) và các cổ phiếu vốn hóa lớn như VICOSTONE-VCS (-2.1%), Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.9%), Bảo hiểm PVI-PVI (-1.2%) có ảnh hưởng tiêu cực nhất đến chỉ số. Ngoài ra, cổ phiếu xây dựng gồm Licogi 14-L14 (-8.6%), Công ty Thống Nhất-BAX (-9.9%), VINACONEX-VCG (-0.4%) cùng chiều với xu hướng giảm của thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng 53.9 tỷ đồng trên HNX, tăng 5 lần so với phiên trước. Lực bán tập trung ở NET (-55.4 tỷ), CEO (-4.8 tỷ), SHS (-1.7 tỷ), trái lại, PVS (+1.9 tỷ), BAX (+1.1 tỷ), HUT (+1.0 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm. Khối lượng giao dịch gia tăng vượt lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý áp lực bán đang gia tăng. Không những vậy, xu hướng điều chỉnh đang mạnh dần lên, khi chỉ số duy trì đóng cửa dưới MA20 và đang cắt xuống dưới MA100, kèm theo đường -DI đang nở rộng khoản cắt lên phía trên so với đường +DI, cho thấy áp lực điều chỉnh gia tăng. Thêm vào đó, các chỉ báo như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục suy yếu về vùng hỗ trợ 960 điểm (MA200). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp xuống phá vỡ hỗ trợ tâm lý 100 điểm và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang khá mạnh, chỉ số có thể đi xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ 96 điểm (quanh vùng đáy tháng 7/2018). Nhìn chung, phiên giảm điểm ngày 10/9, cho thấy thị trường có thể tiếp tục suy yếu về các vùng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý nhằm phòng vệ tốt trước các rủi ro bất ngờ từ thị trường.

## Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NAF	21.6	459.5	7.0%
HRC	44.0	0.9	6.9%
MCG	1.9	17.6	6.9%
HTL	17.3	0.0	6.8%
HVX	3.2	0.1	6.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TDC	8.7	466.9	-17.1%
CMV	10.0	0.0	-7.0%
DHM	4.3	3.7	-7.0%
CIG	2.1	2.7	-7.0%
BRC	10.7	1.0	-7.0%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	28.0	300.3	1.6%
MBB	22.6	109.2	-0.2%
PHR	53.3	106.1	-3.1%
FPT	54.0	93.6	0.4%
VNM	123.7	80.2	-0.6%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	28.0	11,063.7	1.6%
STB	10.1	5,125.3	-0.5%
MBB	22.6	4,816.1	-0.2%
PVD	17.1	4,081.4	-3.9%
HPG	21.3	3,449.9	0.5%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.5	17.3	25.0%
NHP	0.6	70.9	20.0%
SPI	1.1	285.8	10.0%
PCT	6.6	0.1	10.0%
SJE	29.4	0.1	9.7%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
WSS	1.8	0.3	-10.0%
CAG	105.9	0.3	-10.0%
BAX	49.9	81.8	-9.9%
SFN	24.5	0.3	-9.9%
VTL	23.6	0.1	-9.9%

#### Top 5 giá trị

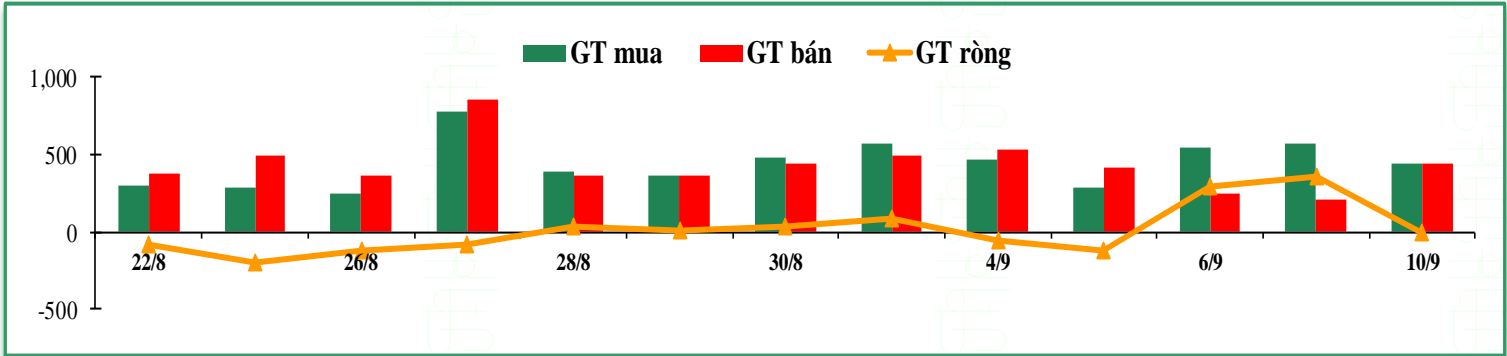
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.4	132.0	-4.0%
VCS	83.0	26.0	-2.1%
C69	27.5	18.9	3.0%
ACB	21.7	17.8	-0.9%
PVI	32.8	17.0	-1.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	19.4	6,728.7	-4.0%
SHB	6.2	1,472.3	0.0%
ART	1.7	1,146.1	-5.6%
CEO	10.0	1,126.5	0.0%
SHS	6.8	1,087.1	-4.2%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	429.5	15.4%	375.2	13.5%	54.4
HNX	13.1	3.4%	67.0	17.6%	-53.9
<b>Tổng số</b>	<b>442.7</b>		<b>442.2</b>		<b>0.5</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	123.7	90.7	-0.6%
PLX	62.0	32.5	0.2%
VHM	88.0	27.4	-0.5%
NVL	61.8	24.7	0.8%
HPG	21.3	24.2	0.5%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	123.7	86.6	-0.6%
PHR	53.3	44.1	-3.1%
VHM	88.0	28.5	-0.5%
HPG	21.3	24.0	0.5%
STB	10.1	22.7	-0.5%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	62.0	28.5	0.2%
NVL	61.8	24.1	0.8%
PC1	19.9	10.7	2.6%
VIC	122.0	10.2	-0.5%
GEX	21.5	9.8	2.4%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.4	7.8	-4.0%
BAX	49.9	1.1	-9.9%
HUT	2.3	1.0	0.0%
SHS	6.8	0.6	-4.2%
SCI	14.6	0.5	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NET	32.8	55.4	1.2%
PVS	19.4	5.9	-4.0%
CEO	10.0	4.8	0.0%
SHS	6.8	2.3	-4.2%
PVG	6.9	0.3	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.4	1.9	-4.0%
BAX	49.9	1.1	-9.9%
HUT	2.3	1.0	0.0%
SCI	14.6	0.5	0.0%
HDA	10.4	0.4	0.0%

## Tin trong nước

### GIC đầu tư 500 triệu USD vào chuỗi VinMart và VinMart+

Các quỹ, đứng đầu là Quỹ đầu tư Chính phủ Singapore (GIC) đã đầu tư 500 triệu USD (11.600 tỷ đồng) để sở hữu một lượng cổ phần thiểu số tại CTCP Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM. Sau giao dịch, Tập đoàn Vingroup vẫn nắm giữ lượng cổ phần chi phối tại VCM, theo thông báo của GIC.

VCM được Vingroup thành lập ngày 5/8, do Phó Tổng giám đốc Vingroup Mai Hương Nội làm Chủ tịch HĐQT. Theo đăng ký thành lập mới ngày 5/8, Vingroup sở hữu 64,3%, ông Bùi Xuân Toàn nắm 10,94% và ông Ngạc Văn Lượng giữ 3,63% tại VCM. Ông Lượng là cá nhân có nhiều giao dịch liên quan đến các công ty con của Vingroup.

Tiếp đó, Vingroup cũng thông báo chuyển sở hữu 64,36% cổ phần VinCommerce gián tiếp thông qua VCM. Tính đến 30/6/2019, VinCommerce là đơn vị vận hành hệ thống 113 siêu thị Vinmart và hơn 1.900 cửa hàng Vinmart+ tại 60 trên 63 tỉnh thành.

VCM đồng thời được nâng vốn từ 1 tỷ đồng lên 6.437 tỷ đồng, tương ứng tăng 6.436 tỷ đồng (bằng đúng vốn điều lệ của của VinCommerce). VCM trở thành công ty mẹ sở hữu chuỗi VinMart và VinMart+.

Ngoài việc đầu tư vào hệ thống VinMart và VinMart+, GIC đã chi 1,3 tỷ USD để sở hữu cổ phần và cho vay Vinhomes - một công con khác của Vingroup. Ngoài ra, GIC cũng sở hữu cổ phần tại Vietjet (chi 1.400 tỷ đồng mua cổ phần), Techcombank (chi 100 triệu USD mua cổ phần) ...

“Sóng gió” qua đi, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh

Nổi tiếp đà giảm cuối tuần trước, đầu tuần này, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục giảm mạnh và dần trở về gần với quỹ ổn định trước “đợt sóng” cuối tháng 8 vừa qua.

Trong phiên cuối tuần trước, ngày 6/9, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng các kỳ hạn ngắn như qua đêm, 1 và 2 tuần đã giảm trở lại, xuống dưới mốc 4%/năm.

Đầu tuần này, phiên hôm qua (9/9), xu hướng giảm trên tiếp tục thể hiện. Trong đó, lãi suất qua đêm đã lùi về còn 3,52%/năm, kỳ hạn 1 tuần còn 3,63%, 2 tuần còn 3,78% và 1 tháng 4,02%/năm.

Lãi suất USD trên cùng thị trường tương đối ổn định. Theo đó, dù lãi suất VND giảm mạnh nhưng chênh lệch vẫn khá cao. Phiên 9/9, lãi suất chào bình quân USD không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn từ 1 tháng trở xuống: qua đêm 2,28%, 1 tuần 2,38%, 2 tuần 2,48%, 1 tháng 2,59%/năm.

Như vậy, sau đợt biến động mạnh từ nửa cuối tháng 8 vừa qua, căng thẳng thanh khoản hệ thống và lãi suất trên thị trường liên ngân hàng đã bình ổn trở lại.

Trước đó, từ nửa cuối tháng 8 đến đầu tháng 9 này, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng liên tục tăng mạnh và lên mức cao; mức lãi suất bình quân qua đêm có phiên đã vượt trên 5%/năm, có món lên tới 6%/năm.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Doanh thu laptop tháng 8 của Thế Giới Di Động đạt 300 tỷ, gấp đôi bình quân**

Công ty đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) cho biết trong tháng 7 và 8 đã đưa vào kinh doanh 26 trung tâm laptop chính hãng và tăng thêm 150 điểm bán laptop, nâng tổng số lên 500 điểm bán trên toàn hệ thống. Nhờ vậy, doanh thu tháng 8 đạt 300 tỷ đồng, cao hơn 58% doanh thu tháng 7 và gấp đôi doanh thu trung bình một tháng nửa đầu năm 2019 (140 tỷ đồng/tháng).

7 tháng đầu năm, MWG ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 60.929 tỷ đồng, tăng 18%. Trong đó, ngành hàng điện thoại, máy tính bảng, máy tính xách tay (laptop), phụ kiện, thiết bị đeo... đóng góp 45,9%; điện tử, điện lạnh và gia dụng góp 41,8%; thực phẩm và FMCG góp 8,3%. Lợi nhuận sau thuế 2.411 tỷ, tăng 27% và thực hiện 68% kế hoạch năm.

### **BIDV tiếp tục mua lại 4.000 tỷ đồng trái phiếu phát hành từ 2014**

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV, HoSE: BID) thông báo mua lại toàn bộ 4.000 tỷ đồng trái phiếu phát hành đợt 2 năm 2014. Trái phiếu này là loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm hoặc bảo lãnh, được phát hành và thanh toán bằng VND, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, là nợ thứ cấp của BIDV và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của BIDV.

Trái phiếu được phát hành vào ngày 19/9/2014, với giá trị 4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm 1 ngày và BIDV có quyền mua lại sau 5 năm.

Trước đó, ngân hàng cũng thông báo mua lại toàn bộ 3.300 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn phát hành đợt 1 vào 8/8/2014 cùng kỳ hạn với loại trên. Tính chung, BIDV công bố mua lại tổng số 7.300 tỷ đồng trái phiếu phát hành năm 2014.

Từ đầu 2019, BIDV thông báo phát hành 3.300 tỷ đồng trái phiếu. Trong đó, ngân hàng đã chào bán thành công 2 đợt với tổng giá trị 300 tỷ đồng, trái phiếu có kỳ hạn 7 năm và 10 năm. Trái phiếu loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm hoặc bảo lãnh, được phát hành và thanh toán bằng VND, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, là nợ thứ cấp của BIDV và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn tự có cấp 2.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Cắt lỗ	11/9/2019	28.2	29.7	-5.1%	32.0	8%	28.4	-4%	Chạm ngưỡng cắt lỗ
2	TNA	Cắt lỗ	29/8/2019	12.9	13.9	-7.2%	16.0	15.1%	12.9	-7.2%	Chạm ngưỡng cắt lỗ

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VNM	Mua	10/9/2019	123.70	124.50	-0.6%	136.0	9%	119.0	-4%	
2	VPB	Mua	6/9/2019	20.10	20.25	-0.7%	22.5	11%	19.3	-5%	
3	VCB	Mua	22/8/2019	77.70	80.00	-2.9%	88.1	10%	76.0	-5%	
4	VHM	Nắm giữ	21/8/2019	88.00	86.70	1.5%	95.0	10%	82.0	-5%	
5	CVT	Nắm giữ	14/8/2019	20.00	19.80	1.0%	23.0	16%	18.9	-5%	
6	BMP	Mua	8/8/2019	48.70	49.20	-1.0%	55.0	12%	45.9	-7%	
7	VIC	Mua	24/7/2019	122.00	119.80	1.8%	128.5	7%	116.4	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền (*)	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 10/09/2019								Thông tin chứng quyền				
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (**) (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CFPT1902	3,800	9,100	4.6 %	139%	4,789	20	54,000	8,126	SSI	FPT	46,000	1	30/09/2019
CFPT1903	6,000	12,600	4.3 %	110%	4,433	111	54,000	8,694	SSI	FPT	46,000	1	30/12/2019
CHPG1902	1,000	440	-4.35 %	-56%	13,365	92	21,300	0	KIS	HPG	41,999	5	11/12/2019
CHPG1903	1,500	20	-33.33 %	-99%	25,799	2	21,300	-	VPS	HPG	23,200	2	12/09/2019
CHPG1904	2,200	400	-21.57 %	-82%	6,084	20	21,300	0	SSI	HPG	23,100	1	30/09/2019
CHPG1905	3,300	2,830	-5.67 %	-14%	1,883	111	21,300	155	SSI	HPG	23,100	1	30/12/2019
CHPG1906	3,750	750	0 %	-80%	5	112	21,300	159	SSI	HPG	23,100	1	31/12/2019
CMBB1901	1,900	2,020	4.66 %	6%	16,094	6	22,550	1,967	SSI	MBB	20,600	1	16/09/2019
CMBB1902	3,200	3,000	0 %	-6%	24,371	98	22,550	1,121	HSC	MBB	21,800	1	17/12/2019
CMWG1902	2,990	8,500	0.12 %	184%	260	92	114,900	6,507	VND	MWG	90,000	4	11/12/2019
CMWG1903	2,700	5,200	-7.31 %	93%	2,316	107	114,900	4,256	HSC	MWG	95,000	5	26/12/2019
CMWG1904	14,000	31,670	-1.8 %	126%	3,796	111	114,900	21,334	SSI	MWG	95,000	1	30/12/2019
CVNM1901	1,200	620	-8.82 %	-48%	18,547	94	123,700	0	KIS	VNM	158,888	10	13/12/2019
CMSN1901	1,920	1,570	7.53 %	-18%	831	65	76,100	0	KIS	MSN	88,888	5	14/11/2019
CVIC1901	1,960	2,230	-2.19 %	14%	6,234	65	122,000	0	KIS	VIC	140,888	5	14/11/2019
CVRE1901	1,900	1,210	-5.47 %	-36%	8,336	65	33,700	0	KIS	VRE	40,888	2	14/11/2019

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">CVT</a> (New)	HOSE	20,000	21,779	16/08/2019	164	4,456	18,327	28%	13%	4.9	1.1	25%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	25,200	32,432	15/08/2019	677	5,341	16,990	31%	17%	6.1	1.9	N/A
<a href="#">PTB</a> (New)	HOSE	68,300	77,941	31/07/2019	439	9,031	45,750	33%	15%	8.0	N/A	35%
<a href="#">PVS</a> (New)	HNX	19,400	28,300	30/07/2019	1,356	2,837	26,976	11%	6%	10.0	1.0	7%
<a href="#">TNG</a> (New)	HNX	18,000	22,378	27/07/2019	306	4,929	16,924	23%	7%	N/A	N/A	N/A
<a href="#">NKG</a> (New)	HOSE	5,750	6,200	24/07/2019	41	226	16,909	1%	1%	27.0	N/A	N/A
<a href="#">FMC</a>	HOSE	27,200	34,462	17/07/2019	205	4,244	17,316	25%	13%	8.1	2.0	20%
<a href="#">DGW</a>	HOSE	23,100	27,415	12/07/2019	128	3,059	20,794	15%	5%	9.0	1.3	5%
<a href="#">VCS</a>	HNX	83,000	74,930	10/07/2019	1,325	8,284	20,993	49%	30%	9.0	3.5	40%
<a href="#">MWG</a>	HOSE	114,900	103,577	27/06/2019	3,705	8,163	24,967	33%	11%	12.7	4.1	15%
<a href="#">STK</a>	HOSE	21,500	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
<a href="#">PHR</a>	HOSE	53,300	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	21,300	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
<a href="#">MSN</a>	HOSE	76,100	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
<a href="#">GAS</a>	HOSE	99,300	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
<a href="#">POW</a>	HOSE	12,300	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
<a href="#">CTD</a>	HOSE	96,000	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	48,700	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a>	HOSE	23,300	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a>	HOSE	30,400	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	25,200	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	16,950	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.